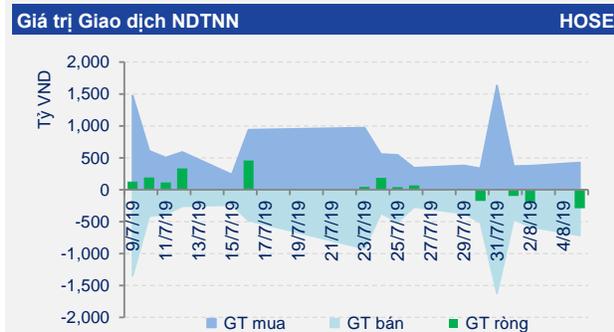
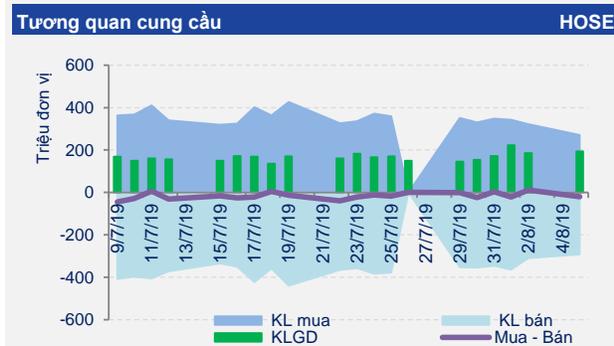


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 5/8/2019

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	973.15	102.91
% Thay đổi	↓ -1.81%	↓ -0.76%
KLGD (CP)	193,827,944	31,008,864
GTGD (tỷ đồng)	4,972.63	456.49
Tổng cung (CP)	291,541,030	51,676,500
Tổng cầu (CP)	270,966,780	49,390,800

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	19,083,400	1,814,433
KL mua (CP)	9,192,380	1,205,287
GTmua (tỷ đồng)	424.79	24.24
GT bán (tỷ đồng)	714.96	39.59
GT ròng (tỷ đồng)	(290.17)	(15.35)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	#DIV/0!	11.8	2.3	3.4%
Công nghiệp	↑ 0.04%	15.4	3.3	25.1%
Dầu khí	↓ -0.19%	20.1	2.5	6.3%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -2.70%	17.7	4.6	5.1%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.16%	13.1	2.5	0.4%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.12%	20.5	6.0	12.0%
Ngân hàng	↓ -0.92%	11.3	2.3	15.0%
Nguyên vật liệu	↓ -1.06%	13.6	2.8	10.7%
Tài chính	↓ -0.76%	22.4	4.2	19.2%
Tiền ịch Cộng đồng	↓ -3.61%	15.3	3.2	2.8%
VN - Index	↓ -1.81%	16.7	4.0	134.8%
HNX - Index	↓ -0.76%	9.3	1.6	-34.8%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm mạnh trong phiên hôm nay do ảnh hưởng tiêu cực từ thị trường chứng khoán thế giới. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 17,95 điểm (-1,18%) xuống 973,15 điểm; HNX-Index giảm 0,80 điểm (-0,77%) xuống 102,91 điểm. Thanh khoản trên hai sàn tăng mạnh với giá trị giao dịch đạt 5.429 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 224 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.886 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 179 mã tăng, 112 mã tham chiếu, 285 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với đà giảm bắt đầu từ đầu phiên và mạnh dần về cuối phiên đã khiến cho VN-Index kết phiên tại mức thấp nhất. Nhóm cổ phiếu trụ cột của thị trường, đặc biệt là nhóm cổ phiếu Vin, chịu áp lực bán mạnh và đồng loạt giảm, cụ thể VIC (-3,7%), VHM (-5,5%), VRE (-3,4%), VCB (-2,1%), GAS (-1,9%), VNM (-1,6%), MSN (-2,8%), PLX (-2,9%)... Ở chiều ngược lại, số trụ cột còn giữ được sắc xanh là rất ít như MWG (+1,4%), ROS (+2,2%),... không đủ sức cứu thị trường khỏi một phiên giảm mạnh. Nhóm Bất động sản Khu công nghiệp tuy nhiên lại có phiên giao dịch rất tích cực, cụ thể NTC (+2,9%), SZL (+2,9%), LHG (+3,6%), ITA (+2,6%), IDC (+1,4%), SIP (+1,7%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giảm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần, qua đó xuyên thủng vùng kháng cự gần nhất 980-985 điểm (MA20). Thanh khoản cũng có sự gia tăng cho thấy áp lực bán mạnh đã khiến cho xu hướng thị trường trở nên tiêu cực. Nhìn trên các chỉ báo kỹ thuật có thể thấy: RSI đã xuyên thủng ngưỡng trung tính 50 lần đầu tiên kể từ cuối tháng 6/2019 để bước vào pha tiêu cực, MACD cũng bắt đầu cắt xuống đường tín hiệu lần đầu tiên kể từ giữa tháng 6 để mở ra một pha giảm cho thị trường. Các phiên hồi phục của chỉ số sẽ vẫn xuất hiện xen kẽ nhưng thường là với thanh khoản nhỏ và đây là cơ hội cho nhà đầu tư cơ cấu lại danh mục. Vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 965-970 điểm (MA50) và vùng kháng cự gần nhất trong khoảng 980-985 điểm (MA20), đây sẽ là những vùng tập trung nhiều lệnh mua cũng như lệnh bán nhất của thị trường trong các phiên tiếp theo. Khối ngoại duy trì bán ròng với khoảng hơn 300 tỷ đồng trên hai sàn là một tín hiệu tiêu cực. Ở một góc nhìn khác, hợp đồng tương lai VN30 giảm nhẹ hơn so với chỉ số cơ sở, qua đó đảo chiều basis từ âm sang dương 1,61 điểm, điều này cho thấy nhà đầu tư nghiêng về khả năng thị trường hồi phục kỹ thuật trong phiên tiếp theo. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 6/8, VN-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật nếu vùng hỗ trợ 965-970 điểm (MA50) được giữ vững, kháng cự gần nhất là vùng 980-985 điểm (MA20). Nhà đầu tư có thể canh những nhịp hồi lên vùng 980-985 điểm để hạ tỷ trọng cổ phiếu, cũng như canh nhịp điều chỉnh về vùng 965-970 điểm để bắt đáy với tỷ trọng thấp.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

5/8/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc đỏ trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với đà giảm mạnh dần về đến cuối phiên. Những thông tin tiêu cực từ bên ngoài đã ảnh hưởng xấu đến tâm lý nhà đầu tư dẫn đến lực bán có phần mạnh hơn trong phiên ATC đã khiến chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 17,95 điểm (-1,81%) xuống 973,15 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VNIndex trong phiên hôm nay: VIC giảm 4.500 đồng, VHM giảm 5.000 đồng, VCB giảm 1.700 đồng. Ở chiều ngược lại, MWG tăng 1.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch với lực bán mạnh dần về cuối phiên, mức thấp nhất trong phiên ghi nhận tại 102,30 điểm. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,80 điểm (-0,77%) lên 102,91 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 300 đồng, PVS giảm 600 đồng, VCG giảm 300 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS tăng 500 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 290,12 tỷ đồng, tương ứng bán ròng về khối lượng 9,84 triệu cổ phiếu. VJC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với giá trị 62,79 tỷ đồng tương ứng với 480 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là cổ phiếu HPG với 57 tỷ đồng tương ứng với 2,57 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, CTD là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 28,58 tỷ đồng tương ứng với gần 250 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 15,39 tỷ đồng, tương ứng bán ròng 609 nghìn cổ phiếu. ACB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 28,2 tỷ đồng tương ứng với 1,28 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, DGC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 4,54 tỷ đồng tương ứng với 114 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là cổ phiếu PVI được mua ròng với 3,6 tỷ đồng tương ứng với hơn 99 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện đã mất ngưỡng 985 điểm (MA20), khối lượng khớp lệnh gia tăng và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 148 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 985 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 970 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 955 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 6/8, VN-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật nếu vùng hỗ trợ 965-970 điểm (MA50) được giữ vững, kháng cự gần nhất là vùng 980-985 điểm (MA20).

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm khá mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần, thanh khoản khớp lệnh gia tăng và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 26 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 105,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,5 điểm (MA50). Về xu hướng trong dài hạn, HNX-Index vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 6/8, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục giảm điểm với ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh ngưỡng 102,5 điểm (đáy tháng 6/2019).



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 40,31 - 40,81 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 80 nghìn đồng/lượng hai chiều mua vào và bán ra.
Tỷ giá trung tâm tăng 10 đồng	Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 05/08 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.100 đồng, tăng 10 đồng so với cuối tuần trước.

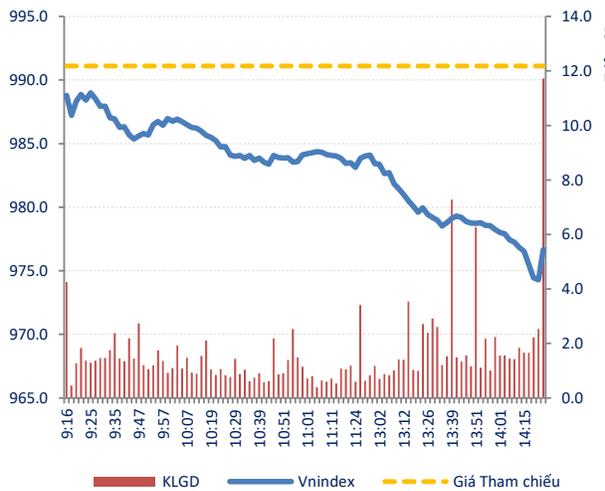
TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 12,49 USD/ounce tương ứng 0,86% lên 1.458,08 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,16% lên mức 97,914 điểm. USD giảm so với EUR: 1 EUR đổi 1,1135 USD. USD tăng với GBP: 1 GBP đổi 1,1212 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 105,88 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ Brent tăng 1,39 USD tương ứng 2,25% lên 61,89 USD/thùng. Trong khi đó, giá dầu thô nặng WTI tăng 1,71 USD tương ứng 3,07% lên 55,66 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Sáu, chỉ số Dow Jones giảm 98,41 điểm xuống 26.485,01 điểm sau khi mất 334.20 điểm vào đầu phiên. Chỉ số S&P 500 giảm 0,7% xuống 2.932,05 điểm và chỉ số Nasdaq Composite giảm 1,3% còn 8.004,07 điểm.

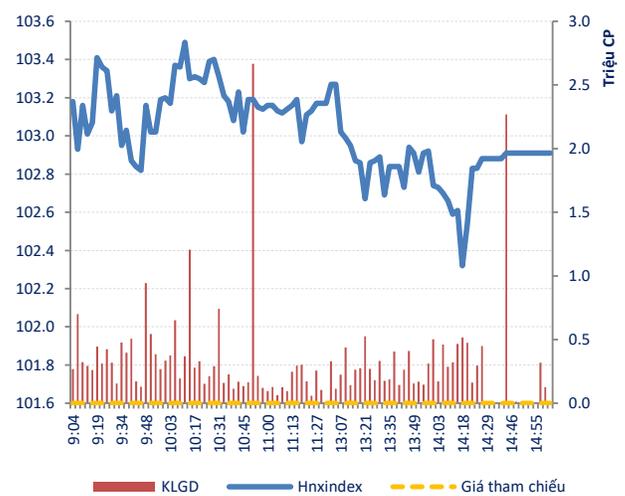


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

KLGD và VN-Index trong phiên



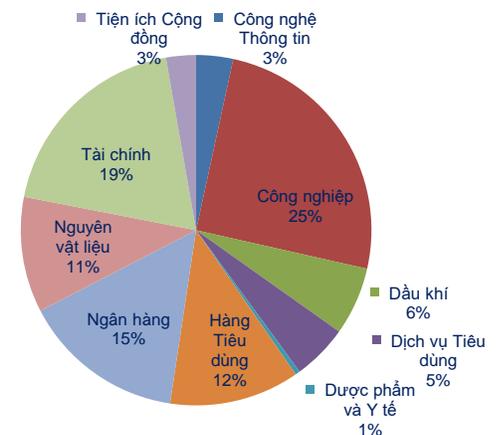
KLGD và HNX-Index trong phiên



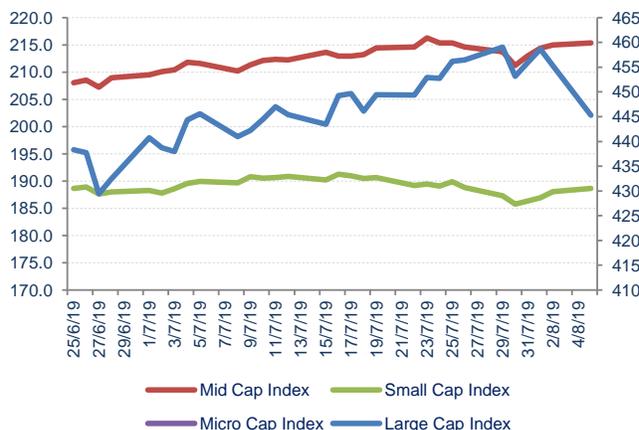
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



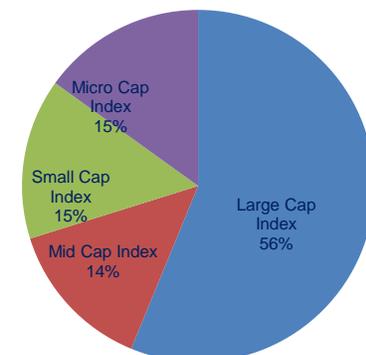
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HBC	1,274,110	E1VFN30	4,258,060
2	BID	424,100	HPG	2,567,140
3	CTD	249,290	VRE	1,252,970
4	PC1	248,210	POW	510,260
5	ITA	152,810	VHM	495,300

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	220,800	ACB	1,281,916
2	DGC	144,200	CAP	3,000
3	PVI	99,100	PTI	2,900
4	PVS	83,800	VKC	2,800
5	VE9	57,000	PVX	2,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	27.50	28.10	↑ 2.18%	19,300,610
SCR	6.93	6.80	↓ -1.88%	9,587,970
VPB	19.05	18.95	↓ -0.52%	8,854,850
HPG	22.45	22.15	↓ -1.34%	6,928,970
VHM	90.20	85.20	↓ -5.54%	6,072,620

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.60	6.50	↓ -1.52%	5,002,097
PVS	21.90	21.30	↓ -2.74%	4,653,370
NVB	7.80	7.80	→ 0.00%	3,503,900
ACB	22.30	22.00	↓ -1.35%	2,538,864
CEO	10.20	10.20	→ 0.00%	936,695

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMWG190	5.09	5.47	0.38	↑ 7.47%
CMX	29.30	31.35	2.05	↑ 7.00%
VCF	176.50	188.80	12.30	↑ 6.97%
HUB	18.70	20.00	1.30	↑ 6.95%
DMC	78.00	83.40	5.40	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DPS	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
ACM	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
TCS	7.00	7.70	0.70	↑ 10.00%
KDM	3.00	3.30	0.30	↑ 10.00%
CLH	13.20	14.50	1.30	↑ 9.85%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1901	0.95	0.71	-0.24	↓ -25.26%
CMBB1902	3.50	3.00	-0.50	↓ -14.29%
CHPG1903	0.85	0.76	-0.09	↓ -10.59%
CHPG1904	1.75	1.58	-0.17	↓ -9.71%
CHPG1902	0.52	0.48	-0.04	↓ -7.69%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SPI	0.90	0.80	-0.10	↓ -11.11%
VNT	45.00	40.50	-4.50	↓ -10.00%
TMB	10.00	9.00	-1.00	↓ -10.00%
VHE	19.00	17.10	-1.90	↓ -10.00%
TST	8.00	7.20	-0.80	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	19,300,610	3.2%	327	85.8	2.7
SCR	9,587,970	3250.0%	563	12.1	0.5
VPB	8,854,850	20.8%	2,989	6.3	1.2
HPG	6,928,970	19.3%	2,898	7.6	1.4
VHM	6,072,620	31.3%	4,770	17.9	5.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	5,002,097	11.9%	1,669	3.9	0.4
PVS	4,653,370	8.9%	2,345	9.1	0.8
NVB	3,503,900	1.2%	134	58.2	0.7
ACB	2,538,864	25.7%	3,438	6.4	1.2
CEO	936,695	17.4%	2,577	4.0	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
MWG190	↑ 7.5%	N/A	N/A	N/A	N/A
CMX	↑ 7.0%	74.0%	9,942	3.2	1.4
VCF	↑ 7.0%	42.1%	22,809	8.3	3.0
HUB	↑ 7.0%	16.0%	3,910	5.1	0.9
DMC	↑ 6.9%	20.3%	6,566	12.7	2.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DPS	↑ 25.0%	-2.0%	(217)	-	0.0
ACM	↑ 25.0%	-1.2%	(114)	-	0.1
TCS	↑ 10.0%	24.1%	2,673	2.9	0.7
KDM	↑ 10.0%	5.4%	585	5.6	0.3
CLH	↑ 9.8%	20.4%	3,209	4.5	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HBC	1,274,110	16.6%	2,471	5.8	1.0
BID	424,100	12.9%	2,107	17.0	2.1
CTD	249,290	13.7%	14,302	8.0	1.1
PC1	248,210	12.2%	2,555	6.6	0.7
ITA	152,810	1.1%	125	25.3	0.3

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	220,800	11.9%	1,669	3.9	0.4
DGC	144,200	25.1%	6,956	4.5	1.3
PVI	99,100	10.8%	3,279	11.1	1.3
PVS	83,800	8.9%	2,345	9.1	0.8
VE9	57,000	-24.6%	(2,357)	-	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	394,820	4.4%	1,454	81.2	4.8
VCB	287,067	25.1%	4,731	16.4	3.7
VHM	285,379	31.3%	4,770	17.9	5.4
VNM	212,448	38.3%	6,060	20.1	7.5
GAS	199,051	27.1%	6,511	16.0	4.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,669	25.7%	3,438	6.4	1.2
VCS	13,406	44.0%	8,055	10.6	4.4
VCG	11,794	8.1%	1,415	18.9	1.8
PVS	10,181	8.9%	2,345	9.1	0.8
PVI	8,435	10.8%	3,279	11.1	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	4.07	20.1%	1,877	1.4	0.3
DLG	2.47	2.0%	235	6.3	0.1
PHR	2.43	20.8%	4,198	18.0	3.8
VRE	2.26	8.9%	1,072	32.7	3.0
PVD	2.21	3.8%	1,239	13.0	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	5.73	-35.5%	(2,760)	-	0.1
L61	5.43	3.1%	622	22.4	0.7
KSQ	5.16	1.2%	128	14.8	0.2
PVX	5.15	-8.7%	(466)	-	0.9
NHP	4.69	-6.2%	(589)	-	0.0



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
